

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ**  
**TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 28-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh, nghề nghiệp: Hưu trí;

Ông Phan Tùng Long, nghề nghiệp: Hưu trí (giáo viên nghỉ hưu)

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Danh Dũng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Khánh D; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 05/01/2006, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Sỹ X, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, đều làm ruộng và thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; vợ con: chưa có; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ nhất.

Nhân thân: Ngày 14/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 55/2022/HS-ST (bị cáo đang trong thời gian chấp hành án treo theo quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số 06/2023/QĐ-CA ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà).

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L theo lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 03/LB-CSĐT ngày 28/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L về tội “Trộm cắp tài sản”; có mặt

2. Họ và tên: Trần Sỹ B; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 08/3/2002, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Sỹ L, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, đều làm ruộng và thường trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; vợ con: chưa có; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2023 tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt

- *Bị hại:*

+ Anh Trần Anh D1, sinh năm: 1994, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt

+ Bà Ngô Thị L1, sinh năm: 1966, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt

- *Người đại diện cho bị cáo* Trần Khánh D: Ông Trần Sỹ X, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trần Khánh D: Ông Lê Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 03/7/2023, sau khi đi câu cá về, Trần Khánh D và Trần Sỹ B đi bộ ra cầu L thuộc thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Tại đây, Dương nghĩ đến việc anh Trần Anh D1, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, huyện L, là anh con bác ruột của D thường để ví tiền trong cốp xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen của anh D1 nên D nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh D1. Thực hiện ý định đó, D nói với B việc đi lấy cái ví của anh D1. B đồng ý. Sau đó, D và B đi bộ đến nhà anh D1. Khi đến nơi, thấy nhà anh D1 đã tắt đèn, cửa cổng khóa

nên D và B trèo qua tường rào, đi vào trong sân rồi đến vị trí dựng hai chiếc xe mô tô. B dùng tay kéo yên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grane màu trắng BKS 38P1 – 55921 của bà Ngô Thị L1 lên còn D luồn tay vào trong cốp xe và lấy trộm được một chiếc ví vải màu xanh - vàng nhãn hiệu Polo NewYor. D để chiếc ví lên thành tường rào nơi D và B vừa trèo vào rồi tiếp tục đi lại xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đen BKS 38L1 – 294.81 của anh Trần Anh D1; B dùng tay kéo yên xe lên còn D luồn tay vào trong cốp xe lấy trộm được một ví da màu đen nhãn hiệu HermesParis. Khi đã lấy trộm được ví thì D và B trèo tường rào ra ngoài và đi bộ về nhà B. Về đến nhà, D và B kiểm tra thấy trong ví vải màu xanh - vàng nhãn hiệu Polo NewYor có số tiền 220.000 đồng và một giấy Chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị L1. Còn trong chiếc ví da màu đen nhãn hiệu HermesParis có số tiền 280.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng V, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Trần Anh D1. Sau đó, D cất tiền vào túi quần còn hai chiếc ví cất vào túi đựng đồ câu cá. Lúc này Dương nghĩ đến việc từng được anh D1 cho biết trong tài khoản ATM của anh D1 có tiền nên nảy sinh ý định rút trộm tiền trong tài khoản của anh D1. D liền nói với B: “Thẻ ngân hàng của anh D1 có tiền trong thẻ, xuống cây ATM rút trộm cái mà không biết mật khẩu”; B nói: “Mật khẩu thẻ ngân hàng họ thường hay đặt số theo ngày tháng năm sinh hay từ 1 đến 6 hoặc sáu con số 0”. Nghe B nói vậy thì D và B rủ nhau xuống cây ATM ở thị trấn L để rút trộm tiền. Trên đường đi, khi đi qua đoạn đường vắng thuộc thị trấn L, B vút hai chiếc ví lấy trộm được vào bụi cây ven đường, chỉ giữ lại thẻ ATM. Khi xuống đến cây ATM của ngân hàng A ở thị trấn L, huyện L, D đưa thẻ ngân hàng vào cây ATM rồi nhập mật khẩu 240494 theo ngày tháng năm sinh của anh Trần Anh D1 là 24/04/1994 ghi trong thẻ căn cước công dân của anh D1. Thấy giao dịch được, D đã rút số tiền 3.000.000 đồng. Tiếp đó, D đưa thẻ cho B thực hiện thao tác rút trộm tiền tương tự và cũng rút được số tiền 3.000.000 đồng, sau đó B đưa tiền cho Dương g và cả hai đi về. Trên đường về, B vút chiếc thẻ ngân hàng V của anh D1 ở ven đường rồi đi về nhà B. Khi về đến đây, D đưa lại toàn bộ số tiền lấy trộm được cho B cất giữ còn D đi về nhà ngủ. B sau đó đưa tiền lên cất dấu ở thùng đựng đồ ở gác xép. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, D đến nhà B, cả hai đi lên gác xép chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng còn số tiền 500.000 đồng cả hai sử dụng vào việc mua đồ ăn, nước uống để đi câu cá.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thu giữ: 01 chiếc ví vải màu xanh – vàng hình chữ nhật có kích thước 17cm x 10 cm màu vàng xanh, ví có 03 ngăn khóa bằng séc, một đầu ví có gắn quai xách, bên ngoài có dòng chữ Polo NewYor; 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị L1; 01 chiếc ví da hình chữ nhật màu đen bên ngoài có dòng chữ HermesParis kích thước 12cm x 9 cm; 01 căn

cước công dân, 01 giấy phép lái xe; 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Anh D1; 01 thẻ ngân hàng V1 mang tên Trần Anh D1; Tiền ngân hàng N 3.000.000đồng (do Trần Sỹ B giao nộp); Tiền ngân hàng N 2.100.000đồng (do Trần Khánh D giao nộp).

\* Tại thông báo kết luận định giá tài sản số 18/TB-TĐGD ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 01 ví da màu đen trên thân ví ghi HermesParis đã qua sử dụng có trị giá 50.000 đồng; 01 ví vải màu xanh, vàng, trên thân ví ghi Polo NewYor đã qua sử dụng có trị giá 20.000 đồng.

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho những người bị hại anh Trần Anh D1 và bà Ngô Thị L1. Đồng thời, Trần Khánh D và Trần Sỹ B đã tự nguyện đền bù số tiền 1.400.000 đồng mà D và B đã tiêu xài cá nhân cho anh D1 và bà L1. Sau khi nhận lại tài sản, anh D1 và bà L1 không có yêu cầu đền bù gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hành vi của Trần Khánh D và Trần Sỹ B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-LH ngày 12/9/2023 về tội danh “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Khánh D từ 06-08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tại bản án số 55/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc (xử phạt Trần Khánh D 04 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”) xử phạt Trần Khánh D từ 10 đến 12 tháng tù; Áp dụng điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Sỹ B từ 08 – 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo Trần Khánh D, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh D không tranh luận về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự về chính sách xử lý hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi xử bị cáo D mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về tái hòa nhập cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật xử các bị cáo với mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, anh Trần Anh D1 vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai tại hồ sơ, trách nhiệm dân sự đã giải quyết đầy đủ, không có yêu cầu khác, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Anh D1 theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Trần Khánh D và Trần Sỹ B thừa nhận các hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 03/7/2023, tại nhà bà Ngô Thị L1 ở thôn T, xã T, huyện L, Trần Khánh D và Trần Sỹ B đã có hành vi nâng cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grane màu trắng BKS 38P1 – 55921 của bà L1 lấy trộm 01 chiếc ví vải màu xanh – vàng nhãn hiệu Polo NewYor có trị giá 20.000đồng bên trong chiếc ví có số tiền 220.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị L1 và lấy trộm trong cốp xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đen BKS 38L1 – 294.81 của anh Trần Anh D1, 01 ví da màu đen nhãn hiệu HermesParis có trị giá 50.000đồng bên trong ví có số tiền 280.000đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe; 01 chứng nhận đăng ký xe; 01 thẻ ngân hàng V mang tên Trần Anh D1. Sau đó D và B đến cây ATM của ngân hàng A ở thị trấn L rút lấy trộm số tiền 6.000.000 đồng trong thẻ ATM của anh D1 để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.570.000 đồng.

[4] Trần Khánh D và Trần Sỹ B lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của anh Trần Anh D1 và bà Ngô Thị L1 để thực hiện hành vi lén lút

chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.570.000 đồng.

[5] Hành vi của Trần Khánh D và Trần Sỹ B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm đến cùng nhằm mục đích chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mọi chế tài hình sự theo quy định.

[6] Hành vi của Trần Khánh D, Trần Sỹ B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[7]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[7.1] Tại thời điểm phạm tội, Trần Khánh D 17 tuổi 05 tháng 28 ngày nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 03/7/2023 và hiện đang thi hành quyết định tạm giam đối với hành vi thực hiện ngày 15/8/2023.

Thấy rằng, mặc dù Trần Khánh D chưa đủ 18 tuổi nhưng bản thân đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, bị cáo tiếp tục rủ rê Trần Sỹ B thực hiện tội phạm. Bị cáo theo dõi và biết rõ sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp; không dừng lại ở đó, các bị cáo còn thực hiện hành vi rút tiền trong tài khoản ngân hàng của anh Trần Anh D1. Hành vi đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bản tính ham chơi, lười lao động nên cần có một mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tự suy ngẫm và cải tạo bản thân.

[7.2] Đối với Trần Sỹ B, khi nghe D rủ rê, lôi kéo, không những không ngăn cản mà còn đồng lõa, thực hành tích cực hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53, điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, Trần Khánh D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trần Sỹ B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; gia đình có 03 anh em, bản thân bị bệnh và đã chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện T1 vào tháng 03/2023. Do đó, cần cân nhắc trong quá trình lượng hình đối với các bị cáo để tuyên mức án phù hợp, đúng pháp luật.

[10] Về hình phạt:

Trần Khánh D được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi tại chương XII Bộ luật Hình sự (mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định). Do đó, xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật. Căn cứ Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 07 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo, tổng hợp hình phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án 55/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc (bị cáo đang trong thời gian chấp hành án treo theo quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số 06/2023/QĐ-CA ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà), buộc Trần Khánh D phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 11 tháng tù.

Đối với Trần Sỹ B được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, hiện tại sức khỏe yếu. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đủ nghiêm.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã trả lại tài sản cho các bị hại; bị hại không yêu cầu bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng, tài liệu, giấy tờ: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng, tài liệu, giấy tờ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh D, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 38, 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, 101 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Khánh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Trần Khánh D 7 (bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 55/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt Trần Khánh D 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “trộm cắp tài sản”. Buộc Trần Khánh D phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 3; 9; 10; 17, 32; 38, 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Sỹ B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Trần Sỹ B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Sỹ B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý



và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Khánh D, Trần Sỹ B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh D, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ thời điểm nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS, CQĐT, Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Hà;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Tân Lộc;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nữ Ngọc Diệp**